

Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 3 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương T - Sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N - Sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Phương T và ông Nguyễn Hữu Nam đều có yêu cầu thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Phương T và ông Nguyễn Hữu Nam.

2.2. Về con chung: Bà T và ông N thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Ông Nguyễn Hữu N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 13/12/2017; Bà Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2020; Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2020 cho đến ngày các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2020; Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2020 với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Phương T nhận chịu 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí Bà Nguyễn Phương T đã nộp theo biên lai thu số 0007318 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, Bà Nguyễn Phương T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Thi hành án huyện Đ;
- UBND xã N;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Yến Như

